

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 40/2020/HSST

Ngày: 08-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Ông Huỳnh Thế Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 21-4-2020 đối với bị cáo:

TRẦN QUANG T, sinh năm 1987 tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T, sinh năm 1959 và bà Trần T. H, sinh năm 1960. Hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; bị cáo có 02 chị ruột (sinh năm 1982 và sinh năm 1985); bị cáo có vợ là Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con sinh năm 2016 và năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Quang T bị tạm giữ từ ngày 25-12-2019 đến ngày 03-01-2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Lê T.M.H, sinh năm 1994; địa chỉ: 40C Đ, tổ 04, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Trần Quang T là người có sử dụng ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, T có số điện thoại của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào khoảng 22 giờ ngày 24-12-2019, T có ý định vào quán Bar chơi nên đã gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy khay và thuốc lắc với mục đích để sử dụng; B đồng ý và hẹn T đến trước quán Bar Sef Lounge ở số 08 đường H, Tổ 02, phường I, thành phố P để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, T đến địa chỉ trên gặp B, T đưa cho B 1.200.000 đồng, B bán cho T 01 gói giấy bên trong có 02 viên nén thuốc lắc và 01 gói nilon ma túy khay. T cất ma túy vào túi quần rồi vào quán Bar Sef Lounge thuê bàn Vip 4 gọi rượu uống và nghe nhạc. Tại đây, T đã sử dụng hết 01 viên ma túy loại thuốc lắc. Đến 00 giờ 30 phút ngày 25-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành kiểm tra T định lấy ma túy trong túi quần ra vớt thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí của Tuấn 01 gói giấy bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Tuấn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim số 0935.789.202, mặt sau có ghi dãy số 1171.1331.11600.

Bị cáo Trần Quang Tuấn đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số:114/KLGD ngày 02-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “01 (một) cục (một phần viên nén) màu hồng trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,273 gam; Chất màu trắng, dạng tinh thể trong gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,3665 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 25-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Quang Tuấn về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quang Tuấn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tuấn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Quang Tuấn với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25-12-2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn số:114/PC09 ngày 02-01-2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Hoàng Việt, Võ Đình Tài và Bùi Sỹ Thà.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim số 0935.789.202, mặt sau có ghi dãy số 1171.1331.11600 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong). Đây là dụng cụ mà bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Quang Tuấn phạm tội như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 25-12-2019, tại bàn Vip 4, quán Bar Sef Lounge ở số 08 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 02, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, khi Trần Quang Tuấn đang cất giấu 0,273 gam chất ma túy loại MDMA và 1,3665 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Trần Quang Tuấn là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,273 gam chất ma túy loại MDMA và 1,3665 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tạo nên những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha của bị cáo là người được Nhà nước tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú, Thủ tướng Chính Phủ tặng bằng khen “*Đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương “*Bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì công văn số: 114/PC09 ngày 02-01-2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Hoàng Việt, Võ Đình Tài và Bùi Sỹ Thà. Xét đây là tang vật của vụ án còn lại sau khi giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim số 0935.789.202, mặt sau có ghi dãy số 1171.1331.11600 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là công cụ mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng thanh niên tên Beo mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng

này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quang Tuấn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quang Tuấn.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tuấn phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quang Tuấn 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25-12-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì công văn số 114/PC09 ngày 02-01-2020 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Hoàng Việt, Võ Đình Tài và Bùi Sỹ Thà.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim số 0935.789.202, mặt sau có ghi dãy số 1171.1331.11600 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-3-2020 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang Tuấn phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Nhàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Tại: Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thế Dũng và bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với:

Bị cáo Trần Quang Tuấn, sinh năm 1987 tại Gia Lai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quang Tuấn.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: 0.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: 0.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang Tuấn 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25-12-2019.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: 0.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì công văn số 114/PC09 ngày 02-01-2020 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Hoàng Việt, Võ Đình Tài và Bùi Sỹ Thà.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim số 0935.789.202, mặt sau có ghi dãy số 1171.1331.11600 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-3-2020 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: 0.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang Tuấn phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: 0.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: 0.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhân